

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ
ÁP DỤNG KỸ THUẬT DẠY HỌC SƠ ĐỒ TƯ DUY
TRONG DẠY VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ, TIẾNG VIỆT 3,
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Người báo cáo: Trịnh Thị Liên

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Thái Học
Huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Hải Dương, tháng 02 năm 2023

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn chuyên đề

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất; chú trọng giáo dục lòng yêu nước, truyền thống, đạo đức, lối sống cho người học.

Năm học 2020 - 2021, chương trình GDPT 2018 chính thức được triển khai. Với quan điểm xây dựng chương trình mở và có tính linh hoạt, giáo viên được trao quyền tự chủ trong việc điều chỉnh, xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp đối tượng học sinh lớp mình, với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Song song với đổi mới chương trình là đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất người học được chỉ rõ tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp dạy học. Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh là nhiệm vụ cơ bản nhằm mục đích thay đổi “cách dạy” của giáo viên; “cách nghĩ, cách học” của học sinh.

Đáp ứng yêu cầu đó, mỗi nhà trường, mỗi giáo viên cần phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, tự giác của học sinh. Hiện nay có rất nhiều phương pháp dạy học mới, các kỹ thuật dạy học tích cực (KTDHTC) đang được triển khai nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Học sinh được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm không chỉ từ phía thầy cô mà từ chính bản thân và bạn bè xung quanh. Học sinh sẽ thấy vui, hào hứng khi được sáng tạo, thể hiện. Từ đó các em ghi nhớ sâu kiến thức và vận dụng linh hoạt vào cuộc sống hàng ngày.

Hiện nay các KTDHTC được vận dụng nhiều trong thực tế như kỹ thuật động não, kỹ thuật thông tin phản hồi, kỹ thuật bể cá, kỹ thuật tia chớp, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật ô bi, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật sơ đồ tư duy,... Trong đó, dạy học bằng **Sơ đồ tư duy** (SĐTD) là một kỹ thuật dạy học được ứng dụng rất nhiều và mang lại hiệu quả.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, trong bài phát biểu tại cuộc thi Sơ đồ tư duy do VTV tổ chức, tiến sĩ Thái Văn Tài, vụ trưởng vụ Giáo dục Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chia sẻ về lợi ích của kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy. Theo ông, sơ đồ tư duy “là kỹ thuật, phương pháp dạy học cần được chú ý thực hiện để phát huy hiệu quả trong thời gian tới”.

Dạy học theo sơ đồ tư duy hiện nay đang hướng đến tối ưu hóa kỹ thuật dạy học và tích cực hóa cá nhân, giúp các em học sinh có cơ hội tiếp cận với phương

pháp học mới.

Môn học chiếm nhiều thời lượng nhất trong chương trình các lớp ở tiểu học đó là Tiếng Việt - một môn sử dụng nhiều “kênh chữ”, khó và ngại với học sinh. Vậy làm thế nào để học sinh không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà trái lại, các em phải động não và ghi nhớ một cách sáng tạo, logic những kiến thức đã học? Kiến thức cần ghi nhớ về từ và câu, viết văn và cả nội dung, ý nghĩa các câu chuyện, bài thơ, bài văn trong phân môn đọc được hệ thống một cách khoa học?

Để giúp học sinh dễ nhớ và nhớ lâu, kích thích hứng thú học tập của các em, sử dụng sơ đồ tư duy chính là một kỹ thuật dạy học tích cực đạt hiệu quả. Học tập bằng sơ đồ tư duy sẽ giúp các em nắm tri thức một cách có hệ thống, dễ nhớ, hình thành cho học sinh tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách khoa học, sâu sắc. Các em không chỉ học tốt các kiến thức trong sách vở mà còn nắm bắt được các kiến thức từ thực tế cuộc sống. Các nhánh với sự kết hợp hài hòa của chữ viết, hình ảnh, đường nét, màu sắc sẽ kích thích học sinh tìm tòi, đào sâu, mở rộng thêm ý tưởng của chủ đề chính một cách chi tiết, sáng tạo và thăng hoa.

Sơ đồ tư duy hiệu quả là vậy nhưng thực tế, một bộ phận giáo viên chưa hiểu sâu, ngại áp dụng vào giảng dạy. Một số giáo viên đã áp dụng song còn lúng túng, mang tính hình thức, chưa khai thác triệt để các thế mạnh của kỹ thuật này. Bên cạnh đó, học sinh học tập một cách thụ động, máy móc theo khuôn khổ, chưa biết cách tư duy. Các em chỉ học gì biết đó chưa có sự liên hệ giữa các mạch kiến thức nên chưa tư duy logic, hệ thống.

Xác định được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của SĐTD trong việc góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu chuyên đề ***Áp dụng kỹ thuật dạy học Sơ đồ tư duy trong dạy viết đoạn văn miêu tả, Tiếng Việt 3, CTGDPT 2018.***

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của chuyên đề

- Giới thiệu tổng quan về kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy.
- Chia sẻ cấu tạo và các bước thiết kế sơ đồ tư duy.
- Định hướng vận dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy trong thực tế dạy viết đoạn văn miêu tả, Tiếng Việt 3, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, CTGDPT 2018.

PHẦN 2. NỘI DUNG

1. Thực trạng dạy học sử dụng sơ đồ tư duy

1.1. Ưu điểm

Trong các bộ sách giáo khoa, nhiều tác giả đã sử dụng sơ đồ tư duy giúp học sinh hình thành, thực hành vận dụng kiến thức đáp ứng yêu cầu của tiết học. Các sơ đồ tư duy được trình bày khoa học, đa dạng cùng các hình vẽ minh họa đẹp, sinh động, giúp học sinh hứng thú học tập, có cái nhìn tổng quát, dễ nhớ, dễ thuộc.

Hiện nay rất nhiều nhà trường của các tỉnh thành đã áp dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy trong giảng dạy và mang lại hiệu quả thiết thực. Giảng dạy theo sơ đồ tư duy mang tính khả thi cao vì có thể vận dụng được với bất kỳ điều kiện cơ sở vật chất của các nhà trường. Có thể thiết kế trên giấy, bìa, bảng bằng cách sử dụng bút chì màu, phấn màu đơn giản hoặc cũng có thể thiết kế trên phần mềm tạo SĐTD.

Với môn Tiếng Việt, sơ đồ tư duy được sử dụng cho các bài tập và viết đoạn văn, đặc biệt là giai đoạn lên ý tưởng. Sơ đồ tư duy được áp dụng để hình dung, tạo, sắp xếp, liệt kê các suy nghĩ và ý tưởng, là phương thức phù hợp để khuyến khích, tăng hứng thú học tập, khơi gợi niềm yêu thích thay bằng những con chữ khô khan, đơn điệu, khắc phục tình trạng sao chép văn mẫu của học sinh. Nhờ sơ đồ tư duy, các em nhìn thấy được bức tranh tổng thể về những kiến thức, đâu là trọng tâm, đâu là các ý chính, ý phụ giúp các em ghi nhớ và viết đoạn văn tốt hơn. Thay vì phải ghi chép các câu văn rất dài, học sinh chỉ cần tóm tắt các từ khóa một cách cô đọng, súc tích, vẫn đảm bảo kiến thức cần ghi nhớ. Từ đó học sinh dành thời gian tự nhận xét; nhận xét đánh giá và học tập câu văn hay, hình ảnh sinh động của bạn. Thông qua trao đổi, học sinh sẽ học ở bạn, tự sửa sai.

1.2. Hạn chế

- Một số giáo viên chưa mạnh dạn sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực do ngại thiếu thời gian vì đặc trưng các tiết viết văn dài, khô khan.

- Một số giáo viên chưa có kỹ năng thiết kế sơ đồ tư duy nên việc khai thác các sơ đồ tư duy trong SGK một cách máy móc, chưa biết cách cùng HS xây dựng, tái hiện lại các sơ đồ. Thay vào việc cùng học sinh xây dựng các sơ đồ, dẫn dắt học sinh tham gia vào khai thác kiến thức trên sơ đồ, giáo viên đưa luôn ảnh chụp hoặc chỉ yêu cầu học sinh quan sát sơ đồ trong SGK, hoàn thành bài tập.

- Trong giai đoạn đầu, hầu hết học sinh mới chỉ vẽ được sơ đồ tư duy đơn giản, chưa có hệ thống, chưa tương đồng về mạch kiến thức hay học sinh vẽ được sơ đồ tư duy nhưng các em mới liệt kê được một số ý, sắp xếp còn lộn xộn, không đầy đủ, chưa logic.

- Học sinh chưa được làm quen nhiều với SĐTD nên chưa có kỹ năng xây dựng, chưa có thói quen chia sẻ, sơ đồ còn đơn điệu, vẽ các hình ảnh chưa thể hiện sự sáng tạo.

2. Tổng quan về kỹ thuật dạy học Sơ đồ tư duy

2.1. Khái niệm

SĐTD tên tiếng Anh là Mindmap được biết đến là phương pháp ghi chú thông minh với các ý tưởng sử dụng từ ngữ ngắn gọn cùng hình ảnh sinh động để bộ não con người có thể tiếp cận, ghi nhớ một cách nhanh chóng và lưu trữ lâu dài.

Sơ đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy được tác giả Tony Buzan (người Anh) nghiên cứu kỹ lưỡng và chia sẻ khắp trên thế giới. Thông thường, chúng ta ghi chép thông tin bằng các ký tự, đường thẳng, con số. Với cách ghi chép đó, chúng ta mới chỉ sử dụng một nửa của bộ não - não trái, mà chưa sử dụng kỹ năng bên não phải, nơi giúp chúng ta xử lý các thông tin về nhịp điệu, màu sắc, không gian... và cách ghi chép thông thường khó nhìn được tổng thể của cả vấn đề. Sơ đồ tư duy giúp con người làm việc khoa học, sáng tạo, truyền tải thông tin vào bộ não một cách dễ dàng, đồng thời là phương tiện ghi chép hiệu quả, logic, mạch lạc trực quan, dễ nhìn, dễ hiểu, dễ nhớ vì nó được thể hiện bằng màu sắc, liên kết giữa các ý của vấn đề. Nhìn thấy "bức tranh" tổng thể mà lại chi tiết, dễ dạy, dễ học, dễ nhớ, kích thích hứng thú học tập của học sinh.

2.2. Cấu tạo và các bước thiết kế một sơ đồ tư duy

2.2.1. Cấu trúc một sơ đồ tư duy

- Phần chủ đề (nội dung chính);
- Các nhánh chính (triển khai chủ đề);
- Các nhánh phụ (triển khai nhánh chính);
- Phần kí hiệu, biểu tượng, tranh ảnh,... kèm theo để làm cho chủ đề thêm sinh động, dễ hình dung, liên tưởng.

2.2.2. Các bước thiết kế một sơ đồ tư duy

Bước 1. Xác định chủ đề

Bước 2. Vẽ chủ đề ở phần trung tâm

Chủ đề cần gây được sự chú ý để chúng ta có thể dễ dàng nhìn nhận vấn đề, vì thế nên chủ đề cần vẽ to và nổi bật.

Bước 3. Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1)

- Tiêu đề phụ nên được viết bằng chữ in hoa nằm trên các nhánh dài để làm nổi bật.

- Tiêu đề phụ nên gắn liền với trung tâm.
- Tiêu đề phụ nên được vẽ theo hướng chéo góc chứ không nằm ngang, như vậy nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ tỏa ra một cách dễ dàng hơn.

Bước 4. Vẽ các nhánh cấp 2, cấp 3,...

- Vẽ nối tiếp nhánh cấp 2 vào nhánh cấp 1, nhánh cấp 3 vào nhánh cấp 2, ... để tạo sự liên kết.

- Nên vẽ nhiều nhánh cong hơn là đường thẳng, tạo sự mềm mại, uyển chuyển và dễ nhớ hơn.

- Tận dụng từ khóa và hình ảnh, ở mỗi nhánh chỉ sử dụng một từ khóa.

- Dùng biểu tượng, cách viết tắt để tiết kiệm không gian và thời gian.

Bước 5. Thêm các hình ảnh minh họa

Việc thêm các hình ảnh minh họa vào sơ đồ giúp các ý quan trọng trở nên nổi bật hơn, cũng như giúp chúng ta ghi nhớ tốt hơn vì não bộ của con người có khả năng tiếp thu hình ảnh cao hơn chữ viết.

3. Nghiên cứu sơ đồ tư duy trong dạy học chương trình GDPT 2018.

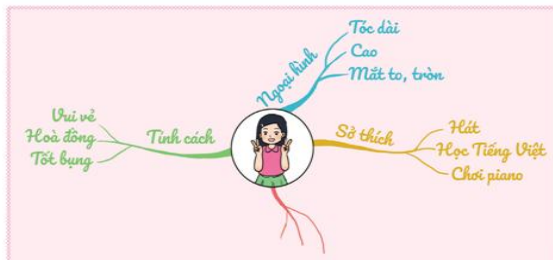
3.1. Sơ đồ tư duy trong chương trình GDPT 2018

Qua khảo sát chương trình GDPT 2018, chúng tôi nhận thấy các bộ SGK *Chân trời sáng tạo*, *Cánh diều*, *Kết nối tri thức và cuộc sống*, ... có rất nhiều các bài học, môn học và hoạt động giáo dục ở các lớp 1, 2, 3 sử dụng sơ đồ tư duy. Trong nội dung các môn học và hoạt động giáo dục: Tiếng Việt, Tự nhiên & xã hội, Đạo đức, Tin học, Công nghệ và Hoạt động trải nghiệm nhiều bài học được thiết kế bằng sơ đồ tư duy cụ thể, sinh động giúp HS hứng thú học tập và phát triển tư duy.

Ví dụ:

4 Khám phá nét riêng của em

- Chuẩn bị: giấy, bút màu, hồ dán.
- Tiến hành:
 - Dán ảnh hoặc viết tên em vào ô chính giữa.
 - Viết và trang trí sơ đồ các đặc điểm của em theo gợi ý:



- Sử dụng sơ đồ đã làm để giới thiệu về nét riêng của em.

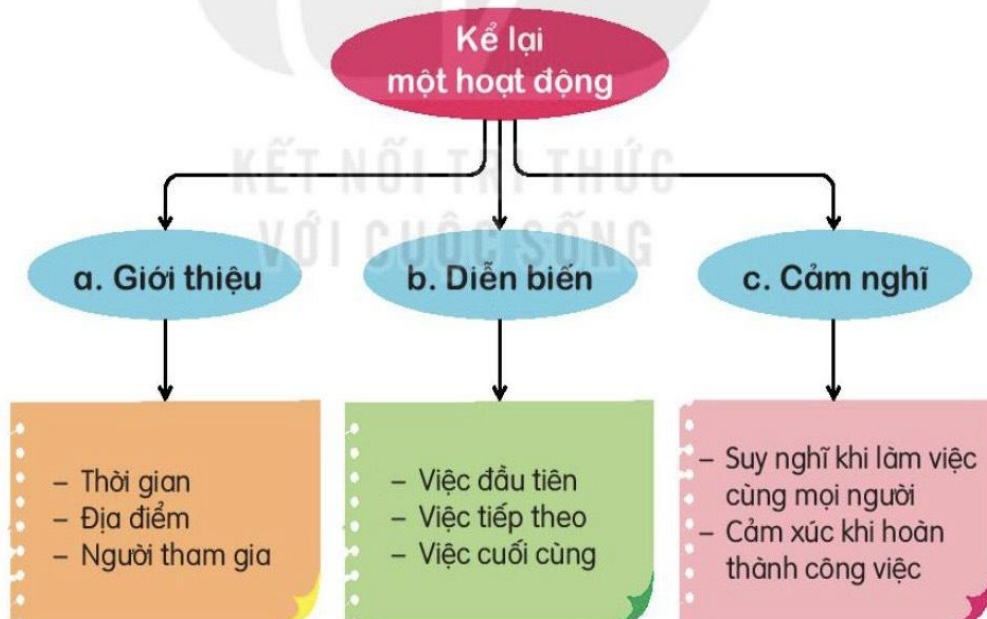
Chủ đề 2. Tuần 6. Nét riêng của em, HĐTN 3, trang 20 (Cánh Diều)

- Em cần làm gì để phòng, tránh bị xâm hại?



Bài 30. Phòng, tránh bị xâm hại, môn Đạo đức 1, trang 69

2. Kể lại một hoạt động em đã làm cùng những người thân trong gia đình.



Bài 4. Viết đoạn văn kể lại hoạt động đã làm cùng người thân, TV3, trang 25

1 Lập kế hoạch để tìm hiểu về truyền thống nhà trường



Đề xuất các nội dung để tìm hiểu về truyền thống trường em dựa vào gợi ý dưới đây.



Bài 6. Truyền thống trường em, TN&XH 3, trang 29

2. Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.



Bài 28. Viết đoạn văn kể lại việc làm góp phần bảo vệ môi trường, TV3, trang 125

3.2. Một số địa chỉ khai thác, sử dụng sơ đồ tư duy trong chương trình môn Tiếng Việt 3

CÁC TIẾT DẠY SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY

(Tiếng Việt 3, Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

STT	TUẦN	BÀI	NỘI DUNG	TRANG
1	2	4	Viết đoạn văn kể lại hoạt động đã làm cùng người thân	25
2	5	10	Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý	48
3	8	16	Viết thông báo	72
4	10	18	Viết đoạn văn tả đồ vật	88
5	13	24	Viết đoạn văn tả đồ vật	109
6	19	2	Viết đoạn văn kể lại diễn biến của một hoạt động ngoài trời	12
7	20	4	Viết đoạn văn kể lại hoạt động quan sát được trong tranh	21
8	21	6	Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật trong tranh	29
9	29	20	Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước	94
10	30	22	Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã học, đã nghe	101
11	33	28	Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	125
12	34	29	Nói và nghe: Người nổi tiếng	128
13	35		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2	138

4. Hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm Imindmap 10 thiết kế sơ đồ tư duy

Áp dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy hiệu quả, giáo viên cần trang bị, rèn cho mình kỹ năng thiết kế sơ đồ tư duy nhanh, sinh động với những kiểu dáng, hình ảnh, màu sắc đa dạng, cuốn hút học sinh.

4.1. Cách cài đặt phần mềm Imindmap 10 trên máy tính

Bước 1: Truy cập vào website download.vn và tìm kiếm từ khóa Imindmap 10 sau đó chọn Tải về.



Bước 2: Chọn một link để tải về, ở Download.vn bạn sẽ thấy được những phiên bản đầy đủ của tất cả những phần mềm trên Internet.



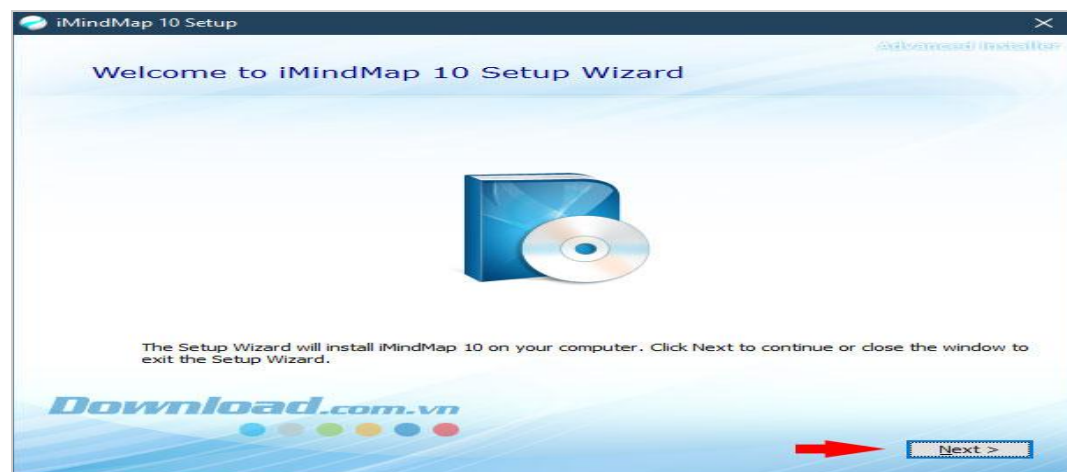
Bước 3: Khi tải xong file cài đặt bạn hãy bấm vào file cài đặt của Imindmap để bắt đầu tiến hành cài đặt.



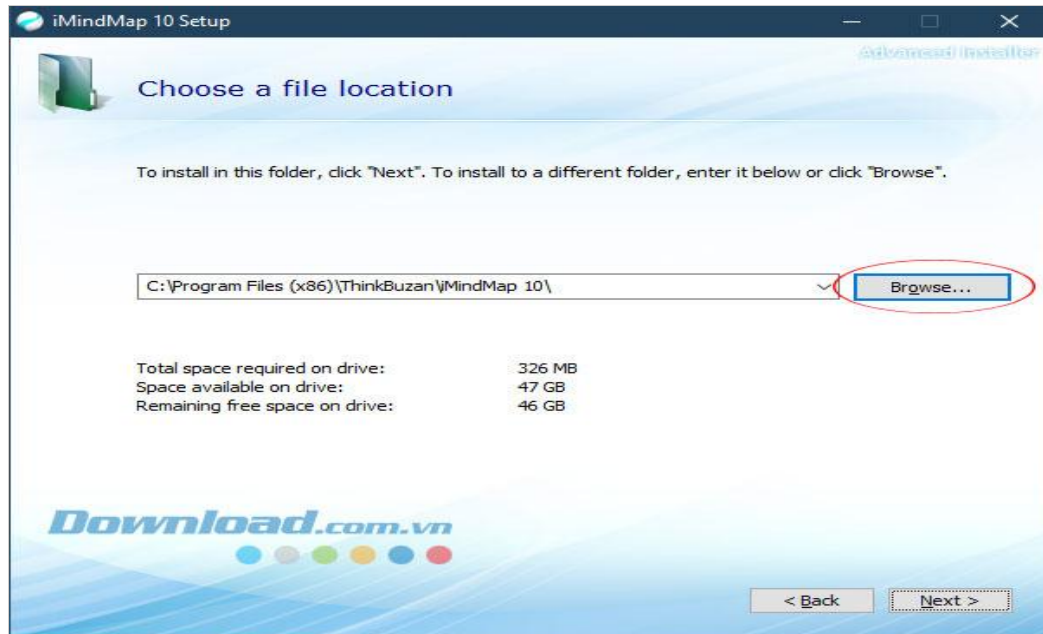
Chọn ngôn ngữ cài đặt của phần mềm và bấm OK.



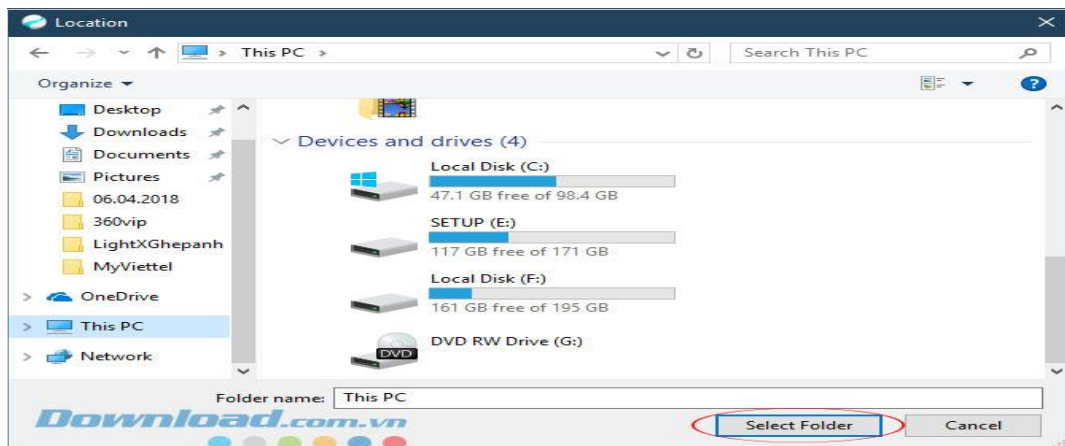
Bước 4: Cửa sổ cài đặt sẽ hiện ra, bấm Next để tiếp tục.



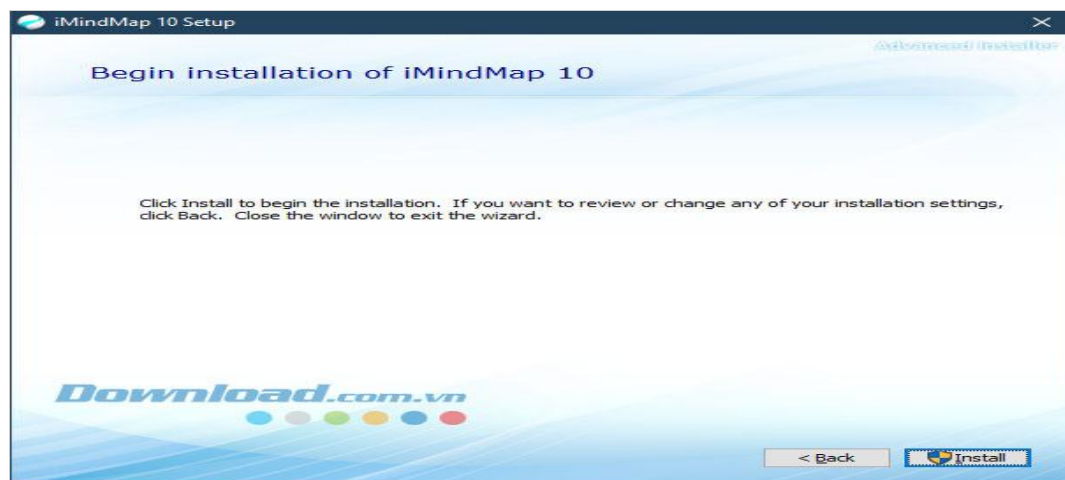
Ở cửa sổ Choose a file location bạn có thể thay đổi đường dẫn file cài đặt bằng cách bấm vào Browse... để thay đổi, hoặc để mặc định theo nhà sản xuất sau đó bấm Next.



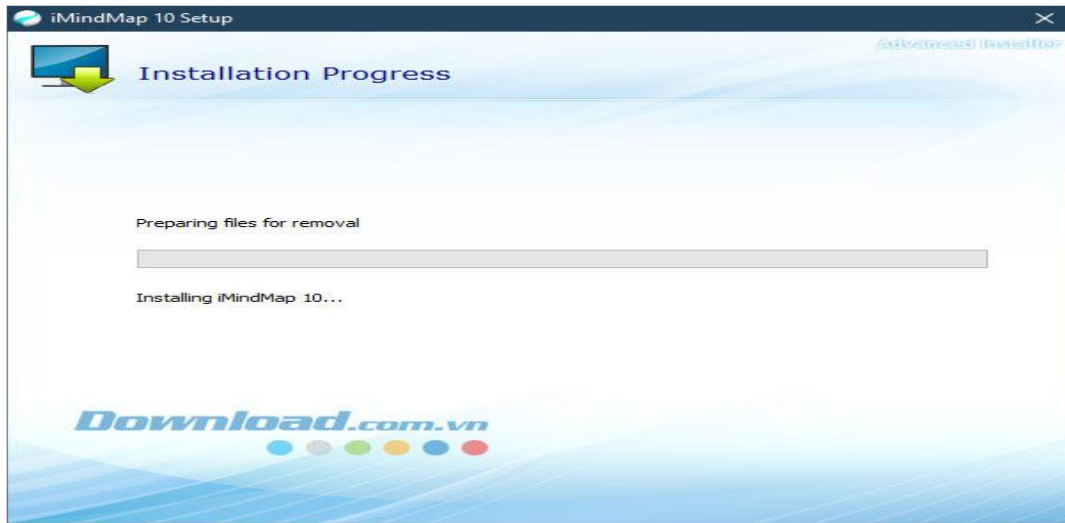
Bước 5: Chọn ổ cứng muốn chứa Imindmap và bấm Select Folder.



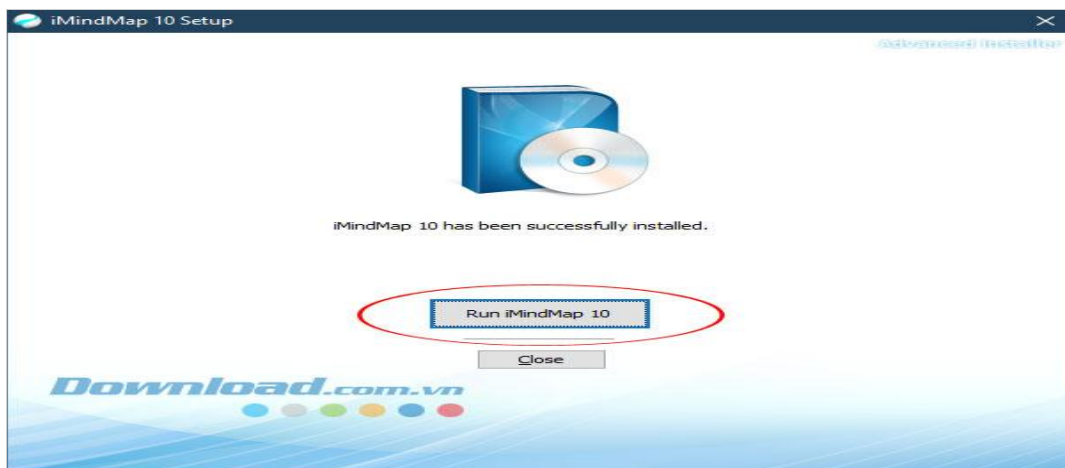
Đến cửa sổ này thì bạn hãy bấm Install để thực hiện cài đặt.



Chờ một chút để quá trình cài đặt được diễn ra.



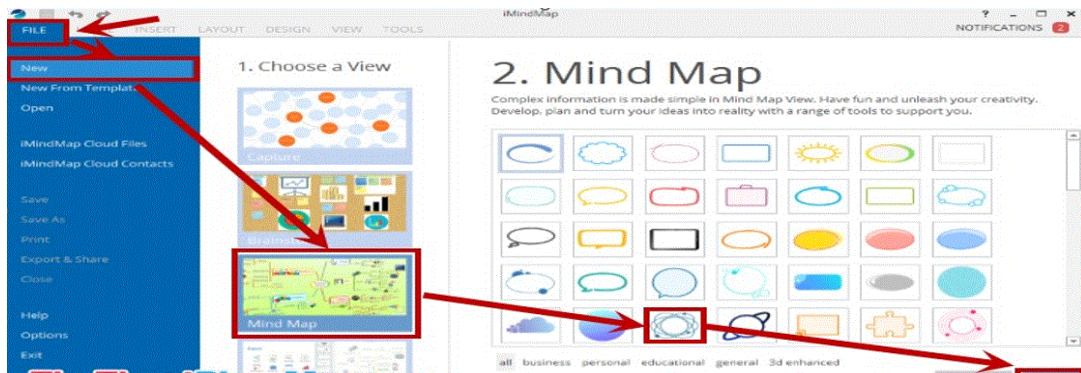
Bước 6: Sau khi có thông báo cài đặt thành công, bấm vào Run iMindMap để chạy phần mềm.



4.2. Cách vẽ sơ đồ tư duy trong Imindmap 10

Bước 1. Tạo một Central idea (ý tưởng trung tâm)

Trên giao diện chính của Imindmap các bạn chọn **File -> New -> Mindmap** -> chọn biểu tượng cho central idea -> **Start**.



Sau khi chọn một Central idea thì trên giao diện xuất hiện Central idea các bạn vừa chọn, tiếp theo các bạn nhấp đúp chuột trái và thay đổi nội dung, font, cỡ chữ, kiểu chữ theo ý muốn.

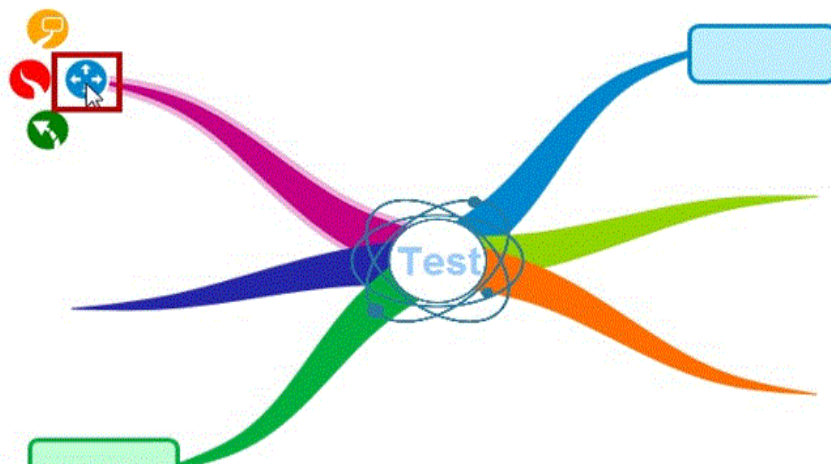
Bước 2. Thêm các nhánh

Imindmap gồm hai loại nhánh là **Branch** (nhánh tron) và **BoxBranch** (nhánh có hộp văn bản đi kèm). Các bạn có thể thêm nhánh bằng cách nhấn chọn Central idea xuất hiện hai biểu tượng dấu +, các bạn chọn dấu cộng và chọn kiểu nhánh các bạn muốn thêm.



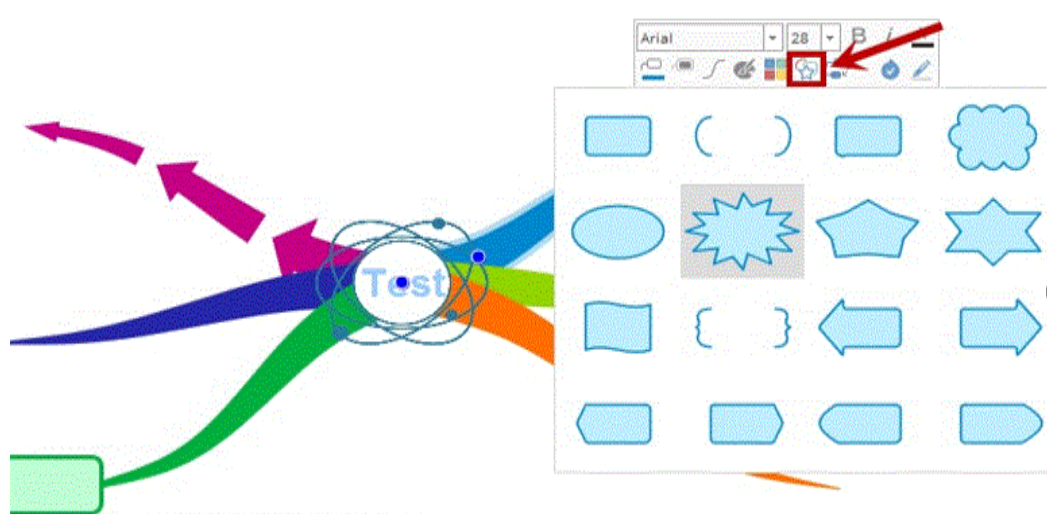
Hoặc các bạn chọn Central idea và chọn thẻ **Insert** -> **Branch** -> **Child** (nếu muốn thêm một nhánh tron). Chọn **Insert** -> **Box** -> **Child** (nếu muốn thêm một nhánh chứa hộp văn bản).

Để di chuyển nhánh các bạn nhấn chọn nhánh cần di chuyển, xuất hiện biểu tượng mũi tên bốn chiều như hình dưới, các bạn nhấn giữ chuột trái vào biểu tượng đó và kéo nhánh đến vị trí cần thiết thì thả con trỏ chuột ra.



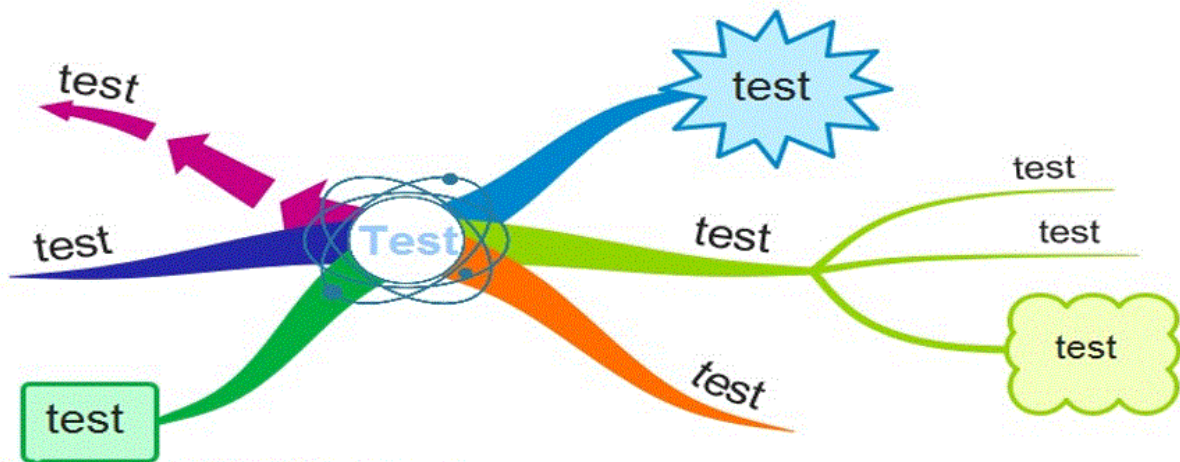
Để thay đổi kiểu của nhánh các bạn chọn nhánh -> **Branch** -> **Branch Art**, xuất hiện hộp thoại Branch Art, chọn kiểu cho nhánh và nhấn **OK** để thay đổi.

Nếu các bạn muốn thay đổi hình hộp chứa văn bản của nhánh chứa hộp văn bản thì các bạn chọn hộp văn bản và chọn biểu tượng **Shape**. Sau đó lựa chọn hình các bạn muốn.



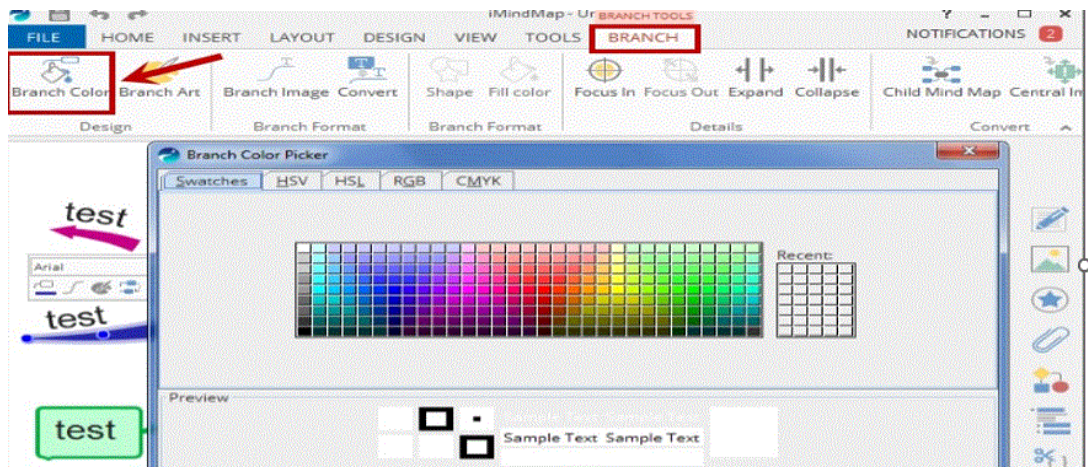
Bước 3. Thêm từ khóa

Với nhánh có hộp văn bản thì các bạn nhấn chọn chuột vào hộp văn bản và nhập từ khóa, chỉnh sửa font, kiểu chữ và cỡ chữ cho nhánh. Còn với nhánh tron các bạn nhấn chọn nhánh và nhập từ khóa, chỉnh sửa font, kiểu chữ và cỡ chữ cho nhánh.



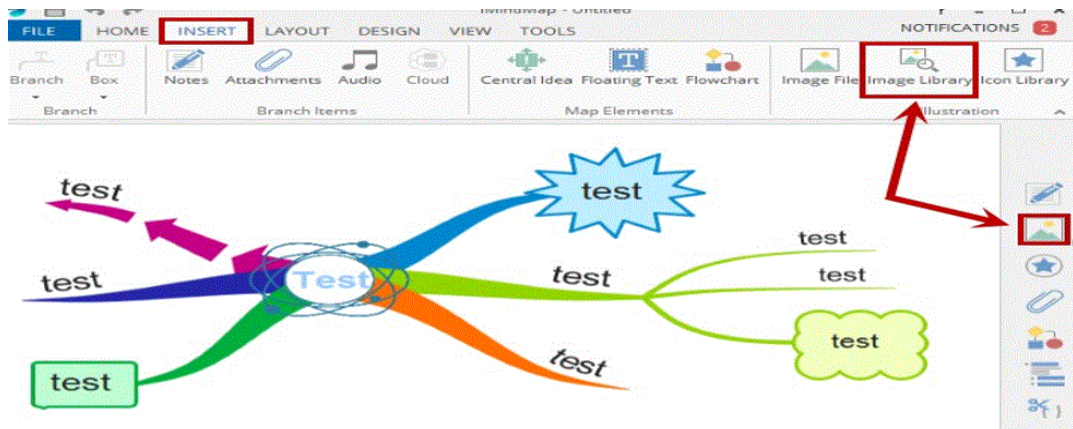
Bước 4. Chọn mã màu cho các nhánh

Thay đổi màu sắc cho nhánh các bạn chọn nhánh -> **Branch** -> **Branch Color**, xuất hiện hộp thoại **Branch Color Picker** các bạn chọn màu sắc cho nhánh và nhấn **OK** để thay đổi.

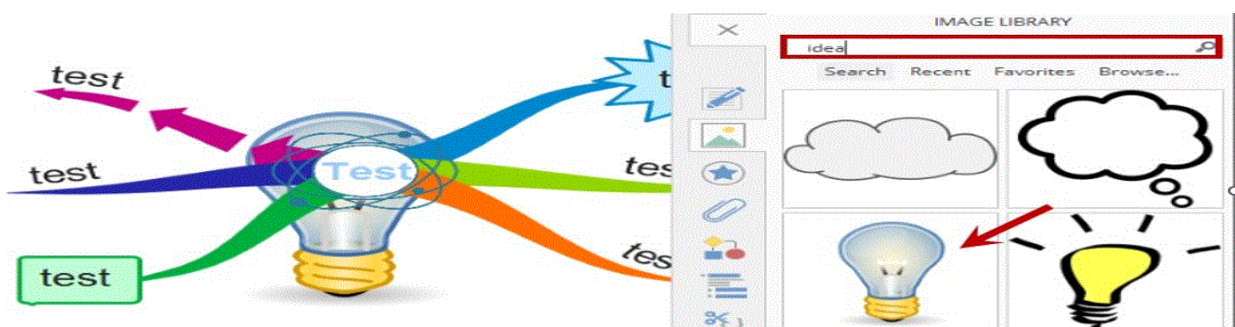


Bước 5. Thêm các hình ảnh

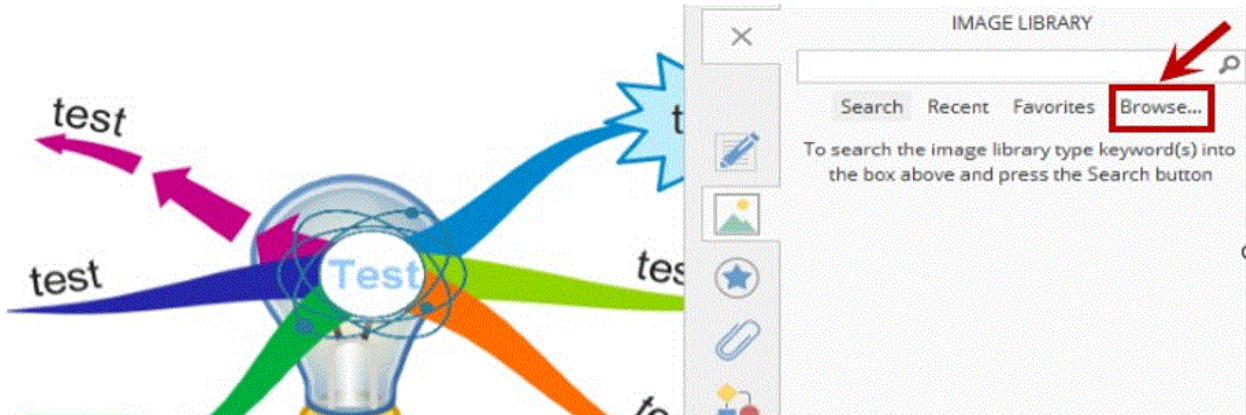
Để sơ đồ sinh động hơn, dễ tư duy hơn thì các bạn có thể thêm các hình ảnh mô tả ý tưởng của nhánh bằng cách nhấn chọn biểu tượng Images ở menu phía bên phải hoặc chọn **Insert -> Image Library** để mở hộp thoại **Image Library**.



Tại đây các bạn có thể tìm hình ảnh trong thư viện của iMindmap bằng cách nhập từ khóa hình ảnh cần tìm trong ô Search the image library và nhấn Enter để tìm kiếm. Sau đó chọn hình ảnh các bạn cần thêm vào sơ đồ.



Nếu các bạn muốn thêm hình ảnh trên máy tính thì các bạn chọn **Browse** và chọn đến file ảnh mà bạn muốn chèn.



Để di chuyển hình ảnh các bạn nhấn giữ chuột trái và kéo hình ảnh đến vị trí cần đặt. Để phóng to, thu nhỏ hình ảnh các bạn thực hiện như phóng to, thu nhỏ central idea.

Bước 6. Xuất file

Cuối cùng, sau khi đã hoàn tất sơ đồ tư duy các bạn có thể xuất sơ đồ ra file ảnh, document, chia sẻ qua web... bằng cách chọn **File -> Export & Share**. Xuất hiện hộp thoại Export các bạn có thể chọn kiểu xuất và làm theo hướng dẫn để nhanh chóng xuất file hoặc chia sẻ file.



5. Sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình tổ chức dạy viết đoạn văn miêu tả, Tiếng Việt 3, chương trình GDPT 2018

5.1. Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác, mở rộng các sơ đồ tư duy được thiết kế trong SGK.

Khai thác, mở rộng các sơ đồ tư duy được thiết kế trong sách giáo khoa, giáo viên cần làm tốt một số việc sau:

- Nghiên cứu kĩ nội dung bài dạy, ý đồ của SGK và ý nghĩa của sơ đồ.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi vấn đáp hoặc tổ chức thảo luận nhóm để xây dựng sơ đồ tư duy theo gợi ý SGK.

- Mở rộng các nhánh của sơ đồ tư duy, phát triển các ý sáng tạo cho học sinh.

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài 2, trang 110, SGK, TV3, tập 1)

Khi dạy bài luyện tập này, đối với bài tập 2, GV nắm được các yêu cầu cần đạt, cụ thể:

- Kiến thức: HS viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.

- Năng lực:

+ HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi, vẽ được sơ đồ tư duy về đoạn văn tả đồ vật.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

Về ý đồ của SGK và ý nghĩa của sơ đồ: Cung cấp cho học sinh sơ đồ với các gợi ý. Từ đó học sinh làm điểm tựa phát triển các ý viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. Nhờ có sơ đồ này HS dễ ghi nhớ các ý, sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí.

Thông qua hệ thống câu hỏi, GV cùng HS xây dựng được sơ đồ như SGK đã gợi ý:

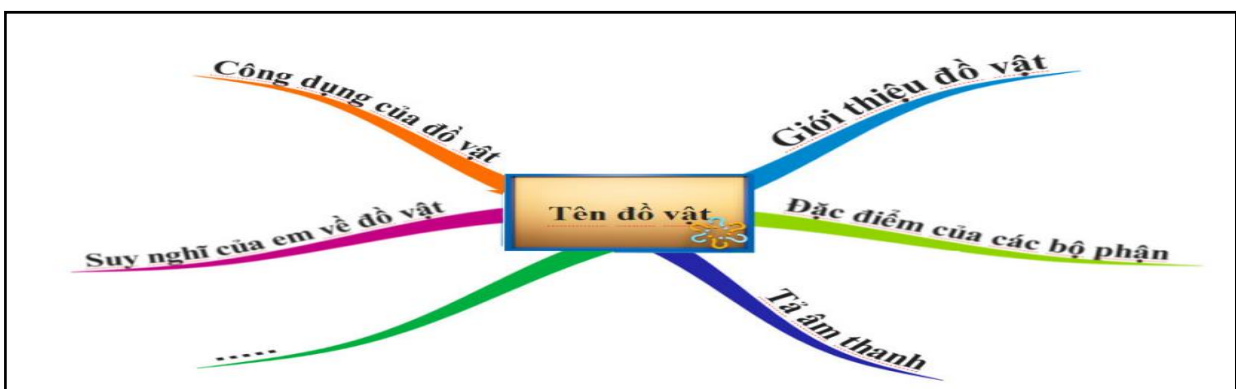
+ Em chọn tả đồ vật nào? (gấu bông, hộp bút,...)

+ Khi tả đồ vật, em sẽ tả những gì? (Đặc điểm của các bộ phận, công dụng của đồ vật, suy nghĩ của em về đồ vật,...)

+ Ngoài tả đặc điểm, công dụng, suy nghĩ, các em có thể tả thêm những gì? (Phát huy khả năng của đối tượng HS năng khiếu)

Dựa trên sự mở rộng, kích thích năng lực vận dụng, sáng tạo với các đối tượng HS, GV mở rộng thêm các nhánh “cây” để các đối tượng HS sáng tạo, phát huy phù hợp với năng lực cá nhân.

Khi đó từ sơ đồ sẵn có, GV có thể sáng tạo, mở rộng như sau:



5.2. Hướng dẫn HS thiết kế sơ đồ tư duy trong viết đoạn văn miêu tả, Tiếng Việt 3, CTGDPT 2018

5.2.1. Quy trình sử dụng sơ đồ tư duy trong tổ chức dạy - học

*** Hoạt động 1: Xác định chủ đề**

Học sinh đọc kĩ đề bài, tìm hiểu đề, xác định chủ đề. Khi đọc đề bài, cần phải xác định rõ đối tượng được yêu cầu trong đề.

Ví dụ: Bài 4. Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại hoạt động đã làm cùng người thân (Bài tập 2, trang 25, SGK, TV3, tập 1)

Đối tượng yêu cầu trong bài là *hoạt động đã làm cùng người thân*. Giáo viên nên hướng dẫn những hoạt động mà học sinh thường làm và có ấn tượng sâu sắc. Có như vậy khi học sinh kể lại sẽ dễ dàng và bộc lộ được cảm xúc chân thật nhất.

Ví dụ: Bài 10. Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý (Bài tập 1, trang 49, SGK, TV3, tập 1)

Đối tượng yêu cầu trong bài là *tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý*. Trước hết giáo viên nên hướng dẫn học sinh chọn một người mà em yêu quý nhất (có thể là bố, mẹ, cô giáo hoặc người bạn,...). Ngay từ hoạt động này GV cần gợi ý HS chọn lựa kĩ càng tránh trường hợp bắt chước các bạn, khi bắt tay vào tả lại thay đổi. Lựa chọn kĩ đối tượng học sinh sẽ dễ dàng liên tưởng, bộc lộ cảm xúc chân thành về người em đã chọn tả.

*** Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy theo mạch tư duy.**

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 1, trang 110, SGK, TV3, tập 1)

Đối với chủ đề này GV hướng dẫn học sinh thực hiện theo 5 bước như sau:

Bước 1. Xác định chủ đề

- Yêu cầu học sinh đọc đề.
- Bài văn tả đồ vật gì? (Tả cái đồng hồ)

Bước 2. Vẽ chủ đề ở phần trung tâm

Hướng dẫn học sinh vẽ hình làm trung tâm ghi tên đồ vật hoặc dùng hình ảnh, tranh vẽ đồng hồ.

Bước 3. Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1)

- * Yêu cầu học sinh vẽ thêm các nhánh để triển khai chủ đề
- Bài văn tả những chi tiết nào của đồng hồ? (tả các bộ phận của đồng hồ; tả âm thanh của đồng hồ...)

- Như vậy học sinh sẽ vẽ 2 nhánh cấp 1 từ chủ đề trung tâm.

Bước 4. Vẽ các nhánh phụ (nhánh cấp 2, cấp 3)

- GV gợi ý bằng câu hỏi:

+ Tác giả tả những bộ phận nào của đồng hồ? (vỏ đồng hồ, kim đồng hồ,...)

+ Tác giả tả những âm thanh nào của đồng hồ? (tiếng kim của đồng hồ chạy, tiếng chuông của đồng hồ,...)

- GV mở rộng thêm các nhánh của sơ đồ tư duy để phát huy tính sáng tạo của học sinh. Ví dụ như:

+ Ngoài miêu tả các bộ phận, âm thanh của đồng hồ tác giả còn tả và kể thêm những gì? (Giới thiệu lí do có đồng hồ, công dụng của đồng hồ, suy nghĩ của tác giả về đồ vật đó)

+ Để miêu tả hai cái kim tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? (biện pháp so sánh,...) Câu văn nào thể hiện điều đó? (Đồng hồ nhà tôi ... sau đêm mưa)

+ Suy nghĩ của em về đồ vật đó? (tình cảm, cách bảo quản, ...)

- Như vậy học sinh sẽ vẽ tiếp nhánh 2 từ các nhánh 1.

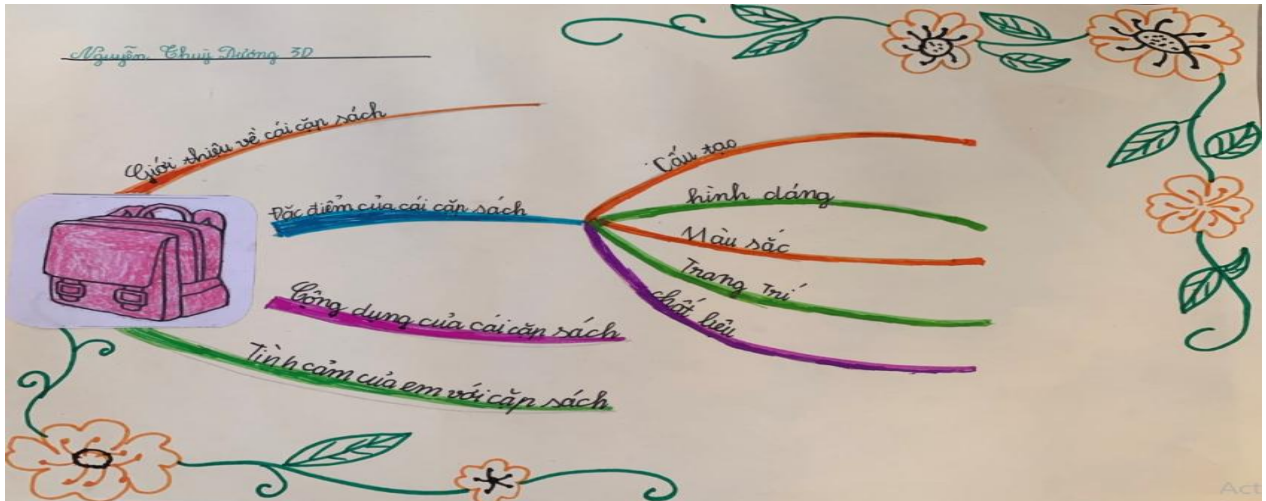
Bước 5. Thêm các hình ảnh minh họa

- Giáo viên gợi ý để học sinh có thể dán hoặc vẽ những hình ảnh minh họa. Thay vì học sinh chỉ ghi tên chủ đề khô khan giáo viên hướng các em vẽ tranh với hình ảnh sinh động, màu sắc đa dạng phong phú từ đó tạo cảm giác thích thú, say mê với giờ học viết văn.

Ví dụ: Các em vẽ hình ảnh các đồ vật như cặp sách, quả bóng, gấu bông,...

Trên cơ sở những gợi ý và việc tham gia xây dựng sơ đồ theo gợi ý của sách giáo khoa, học sinh dùng vốn hiểu biết, hình ảnh, màu sắc minh họa xây dựng sơ đồ tư duy theo ý tưởng của cá nhân. Học sinh thỏa sức sáng tạo theo hiểu biết và năng khiếu của bản thân đưa ra các sơ đồ phong phú, đầy chất sáng tạo.





*** Hoạt động 3:** Báo cáo, thuyết minh về sơ đồ tư duy

Cho một vài học sinh hoặc đại diện của các nhóm học sinh lên báo cáo, thuyết minh về sơ đồ tư duy mà nhóm mình đã thiết lập. Qua hoạt động này, GV vừa biết rõ mức độ hiểu kiến thức của các em, vừa là một cách rèn cho các em khả năng thuyết trình trước đông người, giúp các em tự tin hơn, mạnh dạn hơn, đây cũng là một trong những điểm cần rèn luyện của học sinh hiện nay.

*** Hoạt động 4:** Thảo luận, chỉnh sửa, hoàn thiện sơ đồ tư duy

Tổ chức cho học sinh thảo luận, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện sơ đồ tư duy về kiến thức cần đạt của một đoạn văn. Giáo viên sẽ là người cố vấn, là trọng tài giúp học sinh hoàn chỉnh sơ đồ tư duy, từ đó dẫn dắt đến kiến thức trọng tâm của bài học.

*** Hoạt động 5:** Củng cố kiến thức bằng sơ đồ tư duy

Nhìn vào sơ đồ tư duy, học sinh lần lượt trình bày bài làm, nêu tình cảm của mình. HS chốt lại những kiến thức trọng tâm.

*** Hoạt động 6:** Dựa trên sơ đồ tư duy, viết thành đoạn văn hoàn chỉnh

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 2, 3 trang 110, SGK, TV3, tập 1)

Hoạt động 1:

- GV cho học sinh đọc đề bài (Viết đoạn văn tả một đồ vật em yêu thích).
- HS nêu đồ vật em chọn tả (HS nêu đồ vật và giờ ảnh vẽ đồ vật hoặc đồ vật thật mà GV đã dặn dò HS về nhà chuẩn bị trong hoạt động tiếp nối của tiết học trước).
- Nếu học sinh chưa chọn được GV có thể gợi ý một số đồ vật cho HS chọn tả như cặp sách, hộp bút, đèn học, bút máy, lật đật, bút chì, ...

Khi HS đã có sự chuẩn bị đồ vật các em yêu thích từ tiết học trước sẽ khơi gợi lòng yêu thích đồ vật, hứng thú khi tả về đồ vật, từ đó cách dùng từ, viết câu và đặc biệt là viết câu văn có hình ảnh so sánh sẽ dễ dàng hơn.

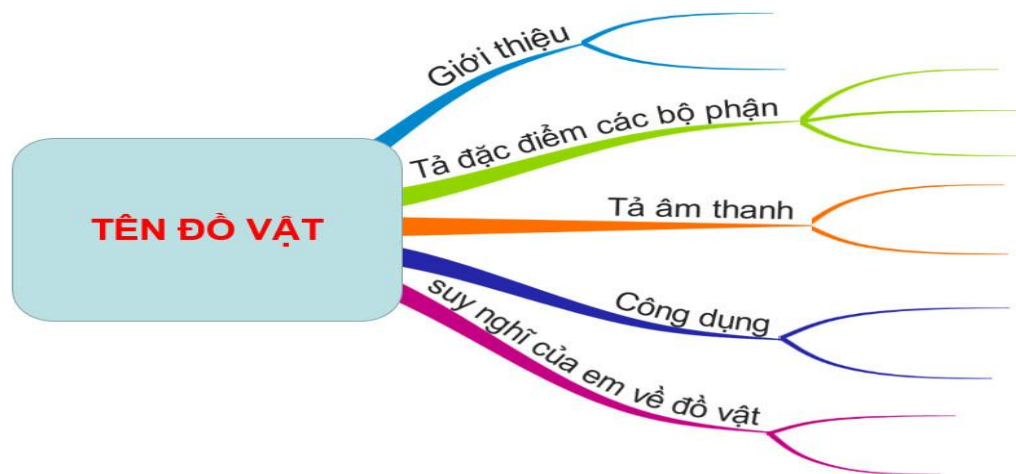
Hoạt động 2:

- Trước khi vẽ sơ đồ tư duy GV có thể hỏi các em chọn tả đồ vật nào, sau đó GV thống kê các nhóm đồ vật mà HS trong lớp đã chọn tả, tổ chức cho HS di chuyển vị trí ngồi theo nhóm các em cùng chọn tả về một loại đồ vật. Như vậy khi viết đoạn văn và chia sẻ bài viết các em sẽ dễ dàng hỗ trợ cho nhau.

- Tiếp đến, GV cho HS nêu những nội dung mà các em sẽ chọn tả về đồ vật của mình bởi mỗi em có thể chọn tả những đồ vật có đặc điểm khác nhau vì vậy nội dung các em vẽ trong sơ đồ có thể khác nhau, không nhất thiết phải theo một khuôn mẫu cố định như SGK.

+ GV có thể đặt câu hỏi: Khi tả về đồ vật của mình, em sẽ tả những gì? (HS có thể trả lời: Em tả đặc điểm của các bộ phận, công dụng của đồ vật, suy nghĩ của em về đồ vật,...) + Sau đó GV có thể đưa câu hỏi (dành cho đối tượng HS năng khiếu): Ngoài tả đặc điểm, công dụng, suy nghĩ, các em có thể tả thêm những gì? (Giới thiệu đồ vật, tả âm thanh, ...)

Cuối cùng GV có thể chốt một số nội dung có thể tả về một đồ vật trên sơ đồ tư duy, HS có thể dựa vào đó để lựa chọn, mở rộng cho sơ đồ tư duy các em vẽ.



- Khi HS đã có những nội dung cụ thể sẽ tả về đồ vật của các em, GV cho HS nhắc lại 5 bước vẽ sơ đồ tư duy đã học:

- + **Bước 1.** Xác định chủ đề
- + **Bước 2.** Vẽ chủ đề ở phần trung tâm
- + **Bước 3.** Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1)

+ **Bước 4.** Vẽ các nhánh phụ (nhánh cấp 2, cấp 3)

+ **Bước 5.** Thêm các hình ảnh minh họa

- GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy cho đoạn văn tả đồ vật của các em, trong bước này GV hỗ trợ các em hoàn thiện sơ đồ tư duy nhanh và đẹp nhất.

Hoạt động 3, 4, 5:

- GV cho một số học sinh trưng bày, trình bày sơ đồ tư duy đồng thời GV gợi ý để học sinh chủ động tổ chức cho các bạn nhận xét, góp ý cho sơ đồ tư duy của mình. Như vậy HS chủ động hơn, được làm việc nhiều hơn, đồng thời phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em.

- Sau khi trao đổi, thảo luận về sơ đồ tư duy đã vẽ, các em hoàn thiện lại sơ đồ của mình để chuẩn bị cho bước viết thành đoạn văn ở hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 6:

- GV tổ chức cho các em dựa vào sơ đồ tư duy viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. Trước khi viết, GV lưu ý HS khi viết đoạn văn cần chú ý viết từng câu tả đồ vật theo từng mục trong sơ đồ tư duy; câu cần rõ ý, nên có hình ảnh so sánh và thể hiện sự quan sát tinh tế bằng nhiều giác quan.

- Tiếp theo GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết theo nhóm. Trong bước này GV có thể sử dụng kỹ thuật xích xe tăng rất phù hợp, HS có cơ hội chia sẻ bài viết của nhiều bạn trong nhóm một cách khoa học. Trong quá trình chia sẻ GV lưu ý HS sửa lỗi và bình chọn bạn có bài viết hay nhất trong nhóm.

- GV gọi HS có bài viết hay nhất lên chia sẻ, HS khác nhận xét, góp ý chỉnh sửa. Trong bước này ngoài việc nhận xét về hình thức trình bày, nội dung, GV nên chú trọng, tuyên dương HS có những câu văn có hình ảnh so sánh, nhân hóa.

5.3. Tổ chức nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh

5.3.1. Xây dựng tiêu chí đánh giá

Sau khi tổ chức cho học sinh xây dựng các sơ đồ tư duy, giáo viên cùng học sinh đưa ra các tiêu chí nhận xét, đánh giá.

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 1,2 trang 110, SGK, TV3, tập 1). Các tiêu chí nhận xét, đánh giá như sau:

* Sơ đồ tư duy

- Sơ đồ đúng chủ đề, đủ ý, sắp xếp ý hợp lí.

- Lựa chọn từ ngữ ngắn gọn, súc tích.

- Sơ đồ vẽ hình ảnh phù hợp, màu sắc đẹp. Sơ đồ có tính độc đáo, sáng tạo, có nét riêng.

*** Đoạn văn**

Dựa trên sơ đồ, học sinh hoàn thiện viết đoạn văn hoàn chỉnh. HS, giáo viên nhận xét, đánh giá dựa trên các tiêu chí cụ thể.

Ví dụ:

- Đoạn văn viết đúng chủ đề, sắp xếp các ý hợp lí.
- Chọn tả được các đặc điểm nổi bật của đồ vật.
- Dùng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Viết câu văn rõ ý, có hình ảnh sinh động.

5.3.2. Các hình thức đánh giá

*** Học sinh tự đánh giá**

Học sinh tích cực tự nhận xét đánh giá theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả với giáo viên.

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 1, trang 110, SGK, TV3, tập 1)

- Giáo viên yêu cầu học sinh lập sơ đồ tư duy, trả lời các câu hỏi bài 1.
- Sau khi học sinh nêu các ý trong sơ đồ, giáo viên chốt đáp án.
- GV mở rộng: Ngoài tả *các bộ phận* và *âm thanh* các em tả thêm chi tiết nào trong sơ đồ của mình? (Học sinh đối chiếu bài của mình đưa thêm chi tiết giới thiệu hoặc nêu công dụng của đồng hồ hoặc tự bổ sung các chi tiết ở nhánh cảm hay sửa các ý chưa đúng).

*** Học sinh đánh giá học sinh (tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn)**

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 2, trang 110, SGK, TV3, tập 1)

Học sinh tham gia nhận xét, góp ý sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ để học và làm tốt hơn.

Sau khi giáo viên tổ chức cho học sinh hoàn thành sơ đồ tư duy cá nhân, giáo viên cho học sinh đánh giá, nhận xét bài của bạn, chỉ ra các ý hay, từ ngữ phù hợp cũng như góp ý sửa lỗi về chính tả, dùng từ đặt câu trong sơ đồ tư duy của mình. Ví dụ như bạn dùng từ này chưa hay, bạn có thể thay bằng từ ,...

*** Giáo viên đánh giá**

Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách

sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

Ví dụ: Bài 24. Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật (Bài tập 3, trang 110, SGK, TV3, tập 1)

Sau khi học sinh hoàn thành đoạn văn giáo viên nhận xét, ví dụ như:

+ Đoạn văn viết đúng chủ đề, sắp xếp các ý hợp lí.

+ Chọn tả được các đặc điểm nổi bật của đồ vật.

+ Dùng các từ ngữ gọi tả, gọi cảm. Viết câu văn rõ ý, có hình ảnh sinh động.

Cô khen em, phát huy em nhé!

*** Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá**

Giáo viên phối hợp và hướng dẫn cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình đánh giá. Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.

Ví dụ: Phần ***Vận dụng, trải nghiệm***

- GV dặn dò: Về nhà các em hãy quan sát các đồ vật yêu thích của gia đình, viết đoạn văn tả về đồ vật đó rồi đọc cho người thân nghe và xin ý kiến nhận xét, góp ý của người thân.

- Trong quá trình trao đổi với cha mẹ học sinh, giáo viên cần phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc giúp các em vận dụng dùng từ, viết câu, rèn kĩ năng nghe, nói trong cuộc sống hàng ngày. Giáo viên gợi ý cho cha mẹ học sinh đánh giá, nhận xét đoạn văn của học sinh.

6. Kết quả thực hiện chuyên đề

Sau thời gian áp dụng chuyên đề vào thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy học sinh hào hứng và mạnh dạn hơn trong các giờ học. Các em được thỏa sức sáng tạo, thể hiện sự linh hoạt, tự tin các ý tưởng cá nhân.

Năng lực học tập của học sinh được nâng cao: các em nhớ nhanh, nhớ lâu và nhớ một cách có logic các kiến thức. Từ đó, HS biết học những vấn đề trọng tâm, biết liên kết các vấn đề, xâu chuỗi thành một hệ thống kiến thức có liên quan đến nhau. Các đoạn văn khi các em viết các ý được sắp xếp theo trình tự hợp lý. Khi tái hiện các ý các em nhớ lâu, vận dụng lựa chọn từ ngữ, viết câu tốt hơn.

Học sinh được học qua sơ đồ tư duy bằng các đường nét, hình ảnh, màu sắc sinh động sẽ giúp các em dễ nhìn, dễ học. Hơn thế, các em hứng thú chờ đón, yêu

thích môn Tiếng Việt nên các em không còn ngại viết văn, không còn tình trạng lệ thuộc, sao chép những đoạn văn mẫu.

Giáo viên trong các khối lớp đã tự tin vận dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy vào rất nhiều môn học và hoạt động giáo dục. Giáo viên có kỹ năng vẽ sơ đồ nhanh, đẹp, góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy. Các thầy cô tổ chức các tiết học một cách nhẹ nhàng, tự tin và dành nhiều thời gian cho các em hoạt động thực hành, chia sẻ cùng các bạn.

Với chuyên đề này giáo viên có thể áp dụng với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Tuy nhiên giáo viên cần linh hoạt vận dụng cho phù hợp với từng môn, từng bài và từng lớp khác nhau nhằm khuyến khích học sinh tích cực học và sáng tạo phù hợp với năng lực cá nhân.

Phương pháp dạy học sử dụng sơ đồ tư duy là một phương pháp dạy học đầy sáng tạo, giúp liên kết các kiến thức bằng hình ảnh một cách trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp này nên được khuyến khích không chỉ trên lớp mà còn ở nhà và phụ huynh hoàn toàn có thể cùng con em ôn tập các kiến thức sau những giờ học tại trường.

Sau khi áp dụng chuyên đề, bước đầu giáo viên và nhà trường đã gặt hái được những thành công đáng mừng song trong quá trình thực hiện, chuyên đề không tránh khỏi những hạn chế. Nhà trường chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, chia sẻ của các bạn đồng nghiệp.

PHẦN 3. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sử dụng thành thạo, hiệu quả sơ đồ tư duy trong dạy học sẽ mang lại kết quả tốt, đáng khích lệ trong quá trình học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Học sinh sẽ học được phương pháp tự học, tăng tính chủ động, sáng tạo và phát triển tư duy. Giáo viên sẽ tiết kiệm được thời gian, tăng sự linh hoạt trong bài giảng, và quan trọng nhất sẽ giúp học sinh nắm được kiến thức thông qua một “sơ đồ” thể hiện các liên kết chặt chẽ của tri thức.

Với cách dạy và học này giúp học sinh luôn phải hoạt động, suy nghĩ, tư duy, phát hiện ra nội dung trọng tâm cần ghi nhớ và tổng hợp. Học sinh không bị nhàm chán trong mỗi giờ học, không bị gò bó học thuộc một cách máy móc.

Ngoài ra học sinh được rèn luyện kỹ năng đọc (học sinh đọc và ghi nhớ nội dung một cách trọng tâm), kỹ năng viết (sắp xếp ý khoa học, ghi nhớ ý nhanh, chính xác); kỹ năng nghe (ghi tóm tắt lại ý, kiến thức trọng tâm); kỹ năng nói (xây dựng điểm tựa để nói); rèn luyện khả năng tư duy (học sinh sẽ tái hiện lại những nội dung đọc thành một chuỗi kiến thức có sự liên kết chặt chẽ về thời gian); phát triển khả năng sáng tạo của mỗi học sinh (học sinh thể hiện được các năng khiếu vẽ, trang trí, sắp xếp, sử dụng màu sắc...).

Sau khi áp dụng kỹ thuật dạy học này, chúng tôi nhận thấy trong các tiết học:

- Giáo viên tự tin đóng vai trò hướng dẫn điều khiển, không “nói nhiều, làm việc nhiều” như cách dạy truyền thống.

- Sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy, GV có điều kiện nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Học sinh tập trung cao vào học tập, tích cực, hào hứng, chủ động tiếp thu kiến thức. HS nhớ bài nhanh hơn, sâu hơn.

- Kỹ thuật sơ đồ tư duy giúp học sinh tự tin, phát triển năng lực ngôn ngữ, biết diễn đạt quan điểm của bản thân, biết đặt câu hỏi, biết hệ thống, sắp xếp nội dung kiến thức đã học. Bên cạnh đó rèn cho học sinh kỹ năng hợp tác, biết chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập. Biết cùng nhau tổng hợp lại những nội dung kiến thức đã học và tìm ra ý chính trong bài.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với giáo viên

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng, xây dựng thiết kế bài dạy áp dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy đạt hiệu quả mỗi giáo viên cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất: Xác định đúng nội dung kiến thức và mục tiêu cần đạt trong mỗi bài học.

Thứ hai: Tích cực đổi mới, vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên phải là người định hướng, hình thành cách học cho học sinh, tổ chức các hoạt động học tập để mọi học sinh đều được tham gia.

Thứ ba: Áp dụng những thành tựu của công nghệ thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy. Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy - học sẽ làm chuyển biến thực trạng dạy học hiện nay, khắc phục phần nào lối dạy học truyền thụ một chiều. Đồng thời kích thích tính tích cực, độc lập sáng tạo, sự phát triển tư duy trí tuệ của học sinh, giúp các em nắm và hiểu chắc kiến thức đã được học góp phần thực hiện thành công mục tiêu mỗi tiết học.

Để mỗi tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn, phát huy được tính tích cực, chủ động tham gia vào quá trình học tập, kích thích tư duy, sáng tạo và cộng tác làm việc của từng em, giáo viên cần căn cứ vào nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp mình để lựa chọn các kĩ thuật dạy học phù hợp.

2.2. Đối với nhà trường

- Quan tâm, hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, mạnh dạn áp dụng các kĩ thuật dạy học tích cực triển khai chương trình GDPT 2018 hiệu quả.

- Trân trọng, động viên, khuyến khích và ghi nhận những giáo viên nhiệt huyết, mạnh dạn áp dụng cái mới trong quá trình triển khai chương trình.

2.3. Đối với Phòng Giáo dục & Đào tạo

- Tích cực tổ chức các chuyên đề, hội thảo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình mới, đồng thời chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm hướng tới các tiết dạy hay, các chuyên đề thiết thực. Tạo điều kiện cho giáo viên các nhà trường được trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm.

- Biểu dương, động viên kịp thời gương những giáo viên nhiệt huyết, mạnh dạn áp dụng các “luồng gió mới” và trân trọng những sáng tạo của các nhà trường trong quá trình giảng dạy và cống hiến cho ngành.

PHỤ LỤC**KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3****Tuần 13, bài 24: Viết đoạn văn tả đồ vật***(Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)***1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS đạt được những năng lực, phẩm chất sau:**1.1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực văn học: HS đọc và hiểu được bài văn, tìm được từ ngữ tả các bộ phận, âm thanh của cái đồng hồ; nhận biết câu văn có hình ảnh so sánh.
- Năng lực ngôn ngữ: HS viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.

1.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: HS lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu của bài học, viết bài đúng, kịp thời.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời các câu hỏi, vẽ được sơ đồ tư duy.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm chủ động, tích cực.

1.3. Phẩm chất

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: Biết yêu quý, giữ gìn đồ vật yêu thích, tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, tích cực trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

2. Đồ dùng dạy học

- GV: Slide Powerpoint, tivi, máy tính, phiếu học tập,...
- HS: SGK, hộp màu, hộp bút, keo dán, đồ vật hoặc tranh vẽ.

3. Hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
3.1. Khởi động (3 phút) * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. * Cách tiến hành:	
- Giới thiệu bài: GV dẫn dắt nội dung tuần 10 giới thiệu bài. - Yêu cầu HS mở SGK tr. 110. Ghi bảng	- HS lắng nghe. - HS mở SGK.

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nhân vật đồng hồ. - Bài hát nhắc tới đồ vật gì? - Chiếc đồng hồ nhắc nhở các em điều gì? - GV dẫn dắt sang nội dung khám phá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật đồng hồ xuất hiện - HS giới thiệu, bắt nhịp các bạn hát bài <i>Chiếc đồng hồ</i> của nhạc sĩ Văn Nhân. - Bài hát nhắc đến chiếc đồng hồ. - Chiếc đồng hồ nhắc nhở chúng em học hành chăm chỉ. - HS lắng nghe.
<p>3.2. Khám phá (30 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực văn học: HS đọc và hiểu được bài văn, tìm được các từ ngữ tả các bộ phận, âm thanh của cái đồng hồ; nhận biết câu văn có hình ảnh so sánh. + Năng lực ngôn ngữ: Biết viết đoạn văn tả đồ vật dựa trên sơ đồ tư duy. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài văn <i>Cái đồng hồ</i> (12 phút)</p> <p>Bài 1a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1. - Gọi 1HS đọc bài cái đồng hồ, lớp đọc thầm. - Tổ chức cho các em thảo luận cặp đôi, ghi câu trả lời vào phiếu học tập. - GV đưa phiếu học tập lên màn hình - Phiếu học tập của cô được thiết kế dưới dạng gì? - Giao nhiệm vụ: HS hoàn thành SĐTD trong thời gian 2 phút. Trong 2 phút, đội nào xong trước sẽ di chuyển lên trưng bày trên bảng lớp và ưu tiên 3 nhóm làm nhanh nhất được quyền trình bày. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm. - Tổ chức cho các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - 1HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm tìm câu trả lời theo yêu cầu. - HS theo dõi. - HS quan sát - Phiếu học tập trên có dạng sơ đồ tư duy. - Thực hiện yêu cầu theo cặp đôi. - Đại diện HS nhận phiếu, làm bài. - Đại diện 1HS trình bày, các nhóm nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> - Chốt đáp án. - Trong bài văn này, nhà văn Vũ Tú Nam đã tập trung miêu tả vỏ đồng hồ, kim đồng hồ, ngoài những bộ phận này chúng ta còn có thể tả những bộ phận nào khác? - GV chốt ý: Để tả một chiếc đồng hồ ta có thể tả nhiều bộ phận. <p>Bài 1b: Tìm câu văn có hình ảnh so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt: Nhà văn Vũ Tú Nam đã thật khéo léo, với sự quan sát tinh tế, tác giả đã viết những câu văn rất hay có sử dụng biện pháp so sánh. - Yêu cầu HS tìm trong bài câu văn có hình ảnh so sánh? <ul style="list-style-type: none"> - Trong câu văn này tiếng chuông đồng hồ được so sánh với tiếng gì? - Em ấn tượng nhất với từ ngữ nào? - Theo em từ <i>ác</i> có nghĩa là gì? - GV mở rộng, chốt nghĩa các từ HS chưa hiểu rõ nghĩa. - Lưu ý HS quan sát, miêu tả có thể vận dụng nhiều giác quan để bài viết thêm sinh động. - Cho HS trải nghiệm tiếng đé. - Ngoài câu văn này, bạn nào tìm thêm được câu văn khác? - Trong câu văn này hai sự vật nào được so sánh với nhau? - Hiện thị hình ảnh kim đồng hồ sáng như đom đóm. - Yêu cầu HS đọc câu văn đầu tiên trong bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi. - HS nêu nối tiếp: Ví dụ tả các chữ số, mặt đồng hồ, chuông báo thức. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - 1HS nêu, HS khác nhận xét. <i>Đồng hồ nhà tôi có tiếng chuông reo “ác” thật, vang và trong như đé cộ gáy sau đêm mưa.</i> - Tiếng chuông được so sánh với tiếng đé cộ gáy sau đêm mưa. - 2 HS nêu, ví dụ <i>ác, đé cộ</i> - HS trả lời theo ý hiểu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trải nghiệm, lắng nghe - Đặc biệt tối không có đèn, hai cái kim của nó ... như đom đóm. - Hai cái kim được so sánh với con đom đóm. - HS quan sát hình ảnh. - 1HS đọc
--	---

văn.

- GV giới thiệu: Đó chính là câu giới thiệu về chiếc đồng hồ.
- Yêu cầu HS đọc câu văn cuối và nêu nội dung.
- Yêu cầu một HS chia sẻ trước lớp cách viết đoạn văn tả đồ vật.
- GV chốt: Những điều mà bạn vừa chia sẻ chính là những lưu ý khi viết đoạn văn.
- Chuyên ý: Dựa vào những chia sẻ của bạn và cách hiểu của bản thân, các em hãy lập sơ đồ tư duy cho đoạn văn tả đồ vật mà em yêu thích và dựa vào đó để viết thành đoạn văn thông qua hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2: Viết đoạn văn tả đồ vật (18 phút)

- Gọi HS yêu cầu bài tập số 2.
- GV kiểm tra đồ dùng đã dặn dò tiết học trước.
- Tổ chức cho HS ngồi theo nhóm sở thích.
- Gọi 1 HS nhắc lại cách viết 1 đoạn văn tả đồ vật đã chia sẻ ở bài tập 1.
- GV chốt: Có thể lập thêm các nhánh phụ tả về đặc điểm các bộ phận có tính đặc trưng của đồ vật đó.
- Tổ chức cho HS vẽ sơ đồ, chia sẻ trong nhóm.
- Tổ chức cho HS trưng bày sơ đồ tư duy, chữa bài.
- GV nhận xét chung, lưu ý cho HS: Khi viết đoạn văn, các em chú ý viết từng câu tả đồ vật theo từng mục trong sơ đồ tư duy, câu cần rõ ý, có hình ảnh so sánh.
- Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở.

- 1HS đọc và nêu: Câu văn cuối nhà văn tả công dụng của cái đồng hồ.

- 1HS lên chia sẻ.

- HS lắng nghe, theo dõi.

- 1HS đọc yêu cầu.

- HS báo cáo đồ dùng đã chuẩn bị.

- HS nghe nhạc, di chuyển ngồi theo nhóm sở thích.

- 1HS nhắc lại.

- HS ghi nhớ.

- HS làm việc nhóm

- HS lập sơ đồ

- 2 - 3HS trình bày, lớp nhận xét, góp ý.

- Ghi nhớ.

- HS viết bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kỹ thuật <i>Xích xe tăng</i>. - Yêu cầu các nhóm báo cáo bạn viết hay nhất và bài viết cần góp ý? - Chiếu một số bài viết của HS, tổ chức cho lớp nhận xét, góp ý. - GV gợi mở nhân hóa(nếu có) sẽ được tìm hiểu ở lớp 4. - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trong nhóm 4. - HS báo cáo. - HS nêu bài làm, điều hành các bạn góp ý. HS đọc bài, góp ý cho bạn. - HS ghi nhớ.
--	---

3.3. Vận dụng (3 - 5 phút)

* Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.

* Cách tiến hành:

TRÒ CHƠI: HỘP QUÀ BÍ MẬT

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách tổ chức trò chơi. - GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt: Qua trò chơi các em thấy khi cảm nhận về đồ vật, muốn chính xác, thì chúng ta cần dựa vào các đặc điểm của đồ vật và sử dụng nhiều giác quan. - GV dặn dò HS quan sát các đồ vật yêu thích của gia đình, viết đoạn văn tả về đồ vật đó rồi đọc cho người thân nghe và xin ý kiến nhận xét, góp ý của người thân. | <ul style="list-style-type: none"> - 1HS tổ chức cho các bạn tham gia. - HS đánh giá. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|---|---|

4. Điều chỉnh sau bài dạy

Căn cứ vào thời gian thực tế của tiết học, giáo viên có thể hướng HS mở rộng các ý từ các nhánh cây trên sơ đồ.